

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Số: 25 /2016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Lạt, ngày 31 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng
nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

ĐẾN Giờ:
Ngày: 04/4/16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;
Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;
Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Sở hữu trí tuệ);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT và các TV UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh LĐ;
- Như Điều 2;
- Website Chính phủ;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Lâm Đồng;
- Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 85 /2016/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Tập hợp các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cùng xây dựng, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” thành nhãn hiệu có uy tín của cộng đồng những người sản xuất, kinh doanh sản phẩm cà phê chè của địa phương.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” là nhãn hiệu được đăng ký độc quyền trong nước;

2. Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận với tên gọi “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” cho sản phẩm cà phê chè được sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

3. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm cà phê chè trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ được sử dụng có nghĩa như sau:

1. Nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” trong Quy chế này là nhãn hiệu chứng nhận áp dụng cho sản phẩm cà phê chè được sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

2. Giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” là giấy chứng nhận do cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận cấp cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm cà phê chè trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Quy chế này;

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm cà phê chè nêu trong Quy chế này là các doanh nghiệp, các hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm cà phê chè trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Điều 4. Điều kiện được cấp và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Điều kiện để tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”:

a) Có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm cà phê chè trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong phạm vi vùng chứng nhận theo Bản đồ - Phụ lục 2 của Quy chế này;

b) Đảm bảo quy định về chất lượng theo Bản tiêu chí chất lượng sản phẩm cà phê chè mang nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” - Phụ lục 3 của Quy chế này;

c) Tuân thủ các quy định trong suốt quá trình từ sản xuất đến lưu thông nhằm đảm bảo sản phẩm có đặc tính, chất lượng quy định;

d) Cam kết tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các nội dung trong giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” trong quá trình sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

2. Điều kiện để tổ chức, cá nhân được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”: Tổ chức hoặc cá nhân được cơ quan quản lý nhãn hiệu cấp giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”.

Điều 5. Biểu trưng và danh mục sản phẩm đăng ký của nhãn hiệu chứng nhận

Biểu trưng và danh mục sản phẩm đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” theo Phụ lục 1 của Quy chế này.

Điều 6. Bản đồ vùng sản xuất, kinh doanh sản phẩm cà phê chè mang nhãn hiệu chứng nhận

Vùng sản xuất, kinh doanh sản phẩm cà phê chè mang nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” theo Phụ lục 2 của Quy chế này.

CHƯƠNG II

CÁC ĐẶC TÍNH CỦA SẢN PHẨM CÀ PHÊ CHÈ MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “CÀ PHÊ CẦU ĐẤT ĐÀ LẠT”

Điều 7. Sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận

Sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” là sản phẩm cà phê nhân và cà phê bột được sản xuất tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; đáp ứng các tiêu chí về bản đồ vùng chứng nhận và chất lượng theo Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Quy chế này.

Điều 8. Các đặc tính chất lượng

Các đặc trưng về chất lượng của sản phẩm cà phê nhân và cà phê bột mang nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” được thể hiện tại Phụ lục 3 của Quy chế này.

Điều 9. Phương pháp đánh giá các đặc tính chất lượng

1. Phương pháp lấy mẫu: Mẫu sản phẩm để đánh giá chất lượng phải được lấy ngẫu nhiên của lô hàng mang nhãn hiệu do cơ quan quản lý nhãn hiệu thực hiện cùng với tổ chức hoặc cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;

2. Phương pháp đánh giá đặc tính chất lượng: Các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận phải được đánh giá theo phương pháp quy định trong Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hiện hành; trường hợp phương pháp thử không có trong Tiêu chuẩn Việt Nam, phương pháp đánh giá chất lượng sẽ do cấp có thẩm quyền quy định.

CHƯƠNG III

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 10. Cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt là cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” có chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Đăng ký xác lập quyền sở hữu đối với nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” tại Cục Sở hữu trí tuệ;

2. Phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”;

3. Quản lý, kiểm soát việc sử dụng và cấp giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” theo các quy định tại Quy chế này;

4. Phát hiện, xử lý, thu hồi giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận khi đối tượng tham gia vi phạm Quy chế hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ VIỆC SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 11. Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” gửi 01 bộ hồ sơ, gồm: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” và Bản cam kết sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” theo Phụ lục 4, Phụ lục 5 của Quy chế này và các hồ sơ khác (nếu có) đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt;

2. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn của tổ chức, cá nhân Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt tiến hành kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị và đánh giá chất lượng thông qua việc lấy mẫu;

3. Trong vòng 12 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra cơ sở và lấy mẫu, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt quyết định cấp hoặc không cấp giấy chứng nhận; trường hợp không cấp, phải nêu rõ lý do và trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” có các nội dung sau:

- Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận;
- Điện thoại, Fax, Email, Website (nếu có);
- Danh mục các loại sản phẩm được cấp giấy chứng nhận;
- Mẫu nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”;
- Quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận;
- Họ tên, chữ ký của đại diện và dấu của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt.

2. Giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” được làm thành 01 bản chính giao cho đơn vị sử dụng. Đơn vị cấp phát mở sổ theo dõi cấp và thu hồi giấy chứng nhận. Trường hợp có yêu cầu cấp thêm các bản sao giấy chứng nhận thì cơ quan quản lý sẽ cấp (tối đa không quá 10 bản) nhưng trên bản sao phải có chữ “BẢN SAO”;

3. Giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” có thời hạn 03 năm;

4. Cấp lại giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”:

a) Trường hợp hết hạn theo quy định và trong quá trình sử dụng không vi phạm Quy chế; tổ chức, cá nhân nộp đơn xin cấp lại và các khoản phí theo quy định để được cấp lại; thủ tục cấp lại tương tự như lần đầu;

b) Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận và trong quá trình sử dụng có vi phạm đến mức bị thu hồi; muốn xét cấp lại giấy chứng nhận phải sau thời gian 01 năm kể từ ngày thu hồi (thủ tục đề nghị cấp lại tương tự như lần đầu);

c) Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng phải có đơn xin cấp lại và nộp các khoản chi phí theo quy định, cơ quan quản lý sẽ cấp lại trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn xin cấp lại.

Điều 13. Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trên bao bì sản phẩm, phương tiện kinh doanh, thư từ giao dịch, phương tiện quảng cáo;

2. Phải sử dụng đúng và chính xác dấu hiệu của nhãn hiệu chứng nhận gồm cả tên nhãn hiệu và hình ảnh logo;

3. Chỉ sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho các loại sản phẩm cà phê đã được cơ quan quản lý cấp giấy chứng nhận sử dụng;

4. Nhãn hiệu chứng nhận được sử dụng kèm với nhãn hiệu riêng của tổ chức, cá nhân, nhưng không được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận làm nhãn hiệu chính cho sản phẩm của mình;

5. Tổ chức, cá nhân không được tự ý chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả giữa các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty, công ty mẹ với công ty con và ngược lại;

6. Mọi thông tin cần thiết và liên quan đến nhãn hiệu chứng nhận phải phổ biến và cung cấp đầy đủ cho các thành viên sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;

7. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng, hình thức sử dụng có hoặc không có nhãn hiệu chứng nhận nhưng làm sai lệch nhận thức hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của nhãn hiệu chứng nhận; mọi hình thức đưa thông tin sai về nhãn hiệu chứng nhận hoặc lạm dụng nhãn hiệu chứng nhận gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Điều 14. Quản lý việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc sử dụng nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận để nhằm duy trì và đảm bảo những tiêu chuẩn và đặc tính riêng của sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”;

2. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt quyết định đình chỉ việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các trường hợp sau:

- Không đáp ứng điều kiện sử dụng nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Điều 4, Quy chế này;

- Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận không đúng quy định tại Điều 13 của Quy chế này;

- Không thanh toán đầy đủ chi phí cho việc chứng nhận, bảo vệ nhãn hiệu chứng nhận theo quy định tại Điều 16 của Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt có trách nhiệm đề nghị các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu chứng nhận để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”.

Điều 15. Kiểm soát chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận

1. Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cùng tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu lấy mẫu sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận để đánh giá chất lượng. Khoản phí đánh giá chất lượng do tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu nộp theo quy định;

2. Trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ về chất lượng của sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt có quyền đột xuất yêu cầu tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu lấy mẫu để kiểm tra, đánh giá chất lượng của sản phẩm.

Điều 16. Chi phí cho việc chứng nhận, bảo vệ nhãn hiệu chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân tham gia nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” phải nộp chi phí cấp giấy chứng nhận, phí duy trì thường niên cho Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; phí đánh giá chất lượng mẫu để cấp giấy chứng nhận và kiểm tra chất lượng định kỳ hoặc đột xuất trong quá trình sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;
2. Phí cấp giấy chứng nhận và chi phí duy trì nhãn hiệu thường niên thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật nhà nước về phí và lệ phí.

CHƯƠNG V

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 17. Quyền lợi khi tham gia nhãn hiệu chứng nhận

1. Các tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận đều bình đẳng về quyền, lợi ích cũng như nghĩa vụ liên quan đến nhãn hiệu chứng nhận;
2. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận có quyền:
 - a) Gắn nhãn hiệu chứng nhận trên bao bì cho loại sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu do mình sản xuất, kinh doanh;
 - b) Có quyền khai thác, sử dụng và hưởng các lợi ích kinh tế phát sinh từ nhãn hiệu chứng nhận;
 - c) Được nhà nước bảo hộ quyền sử dụng hợp pháp nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”.

Điều 18. Trách nhiệm khi tham gia nhãn hiệu chứng nhận

1. Thực hiện đầy đủ các nội dung của Điều 4, Điều 13 và Điều 16 của Quy chế này;
2. Tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận nhằm duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”;
3. Duy trì và bảo đảm chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”;
4. Khi không còn nhu cầu sử dụng nhãn hiệu chứng nhận, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo đến cơ quan quản lý để làm các thủ tục thu hồi giấy chứng nhận;
5. Kịp thời cung cấp thông tin, đề nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định trong sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”.

CHƯƠNG VI XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19: Các hành vi vi phạm

Các hành vi vi phạm quyền sở hữu và quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận gồm:

1. Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận nhưng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo Điều 18 của Quy chế này;
2. Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho các loại sản phẩm cà phê chưa được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Đà Lạt;
3. Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận của tất cả các tổ chức, cá nhân khác khi chưa được sự cho phép của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt.

Điều 20. Hình thức xử lý vi phạm

Tùy theo mức độ, các hành vi vi phạm quyền sở hữu và quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận có thể bị xử lý như sau:

1. Tạm đình chỉ hoặc tước quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân có hành vi quy định tại Khoản 1, Điều 19 của Quy chế này;
2. Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 19 của Quy chế này.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm phát hiện và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” đều có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt xử lý;
2. Các tổ chức, cá nhân khi sử dụng nhãn hiệu chứng nhận phải tuân thủ tất cả các quy định tại Quy chế này. Trường hợp vi phạm, tùy theo mức độ mà bị xử lý theo Quy chế và các quy định khác có liên quan;
3. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt có trách nhiệm theo dõi và xử lý các trường hợp sai phạm hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Cơ chế giải quyết tranh chấp về nhãn hiệu chứng nhận

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt giải quyết tranh chấp xảy ra trong nội bộ các thành viên được cấp sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt”;

2. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt làm đại diện giải quyết theo quy định của pháp luật các tranh chấp về nhãn hiệu chứng nhận với bên ngoài (của thành viên được quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận hoặc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt với các cá nhân, tổ chức bên ngoài);

3. Tranh chấp giữa Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt với các tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận do Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết lần đầu và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết lần cuối.

Điều 23. Khen thưởng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong quá trình quản lý, sử dụng và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu Đất Đà Lạt” được khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 24. Điều khoản thi hành

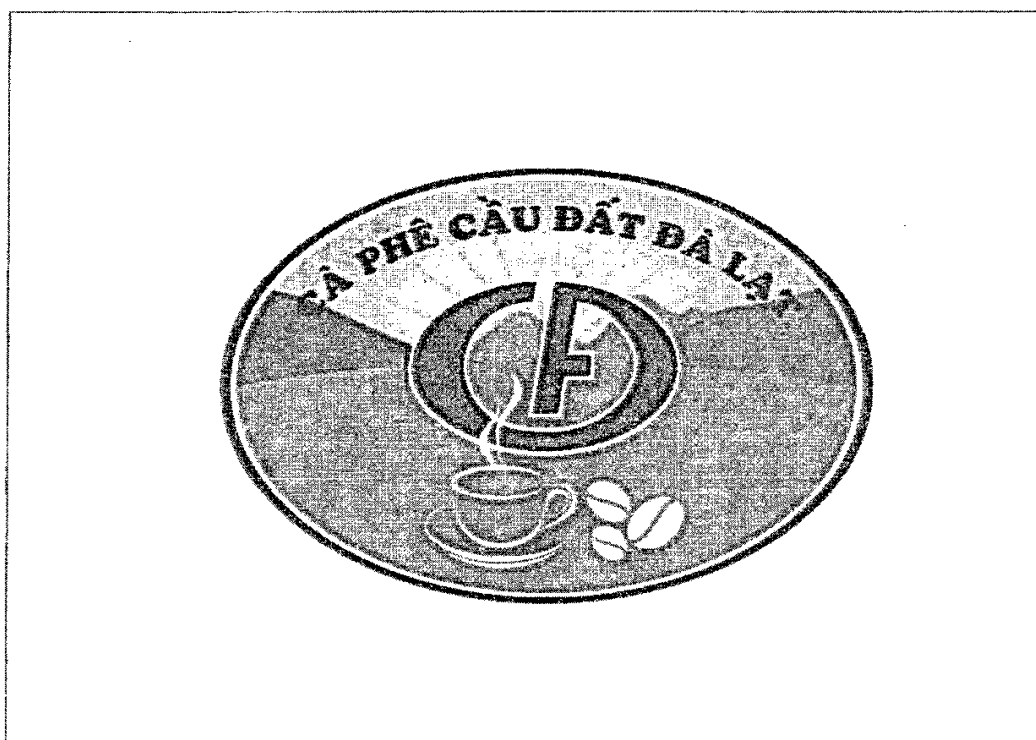
Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt để báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp. /s/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

 BIỂU TRƯNG (LOGO) NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN
“CÀ PHÊ CẦU ĐẤT ĐÀ LẠT” VÀ DANH MỤC SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2016/QĐ-UBND ngày 31 / 3 /2016 của
UBND tỉnh Lâm Đồng)

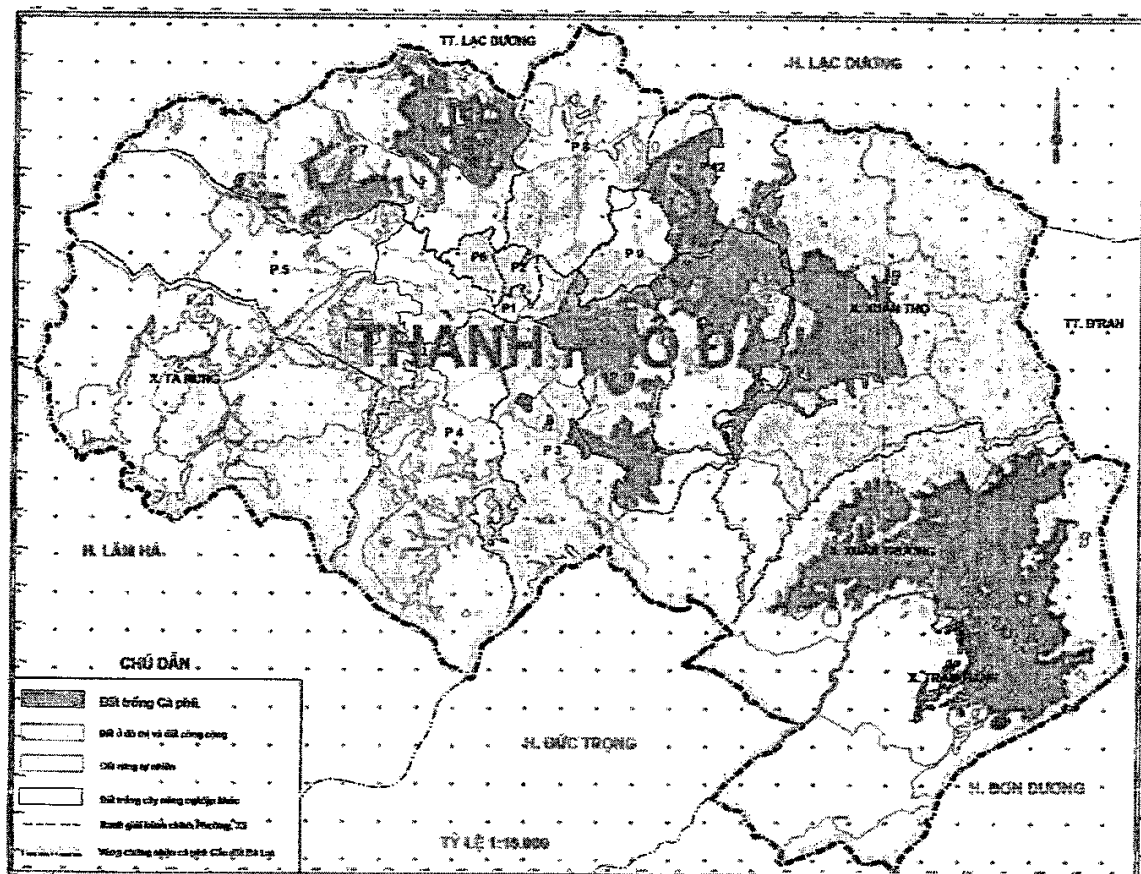


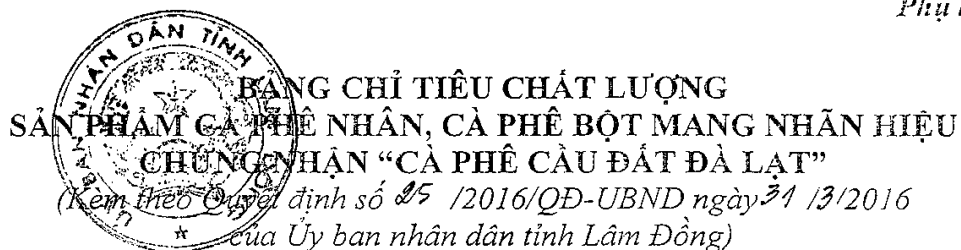
Nhóm 30: Cà phê nhân; Cà phê bột.



**BẢN ĐỒ VÙNG CHỨNG NHẬN
NHÃN HIỆU “CÀ PHÊ CÀ ĐẤT ĐÀ LẠT”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95 /2016/QĐ-UBND ngày 31 / 3 /2016 của
UBND tỉnh Lâm Đồng)





I. Xuất xứ cà phê

Cà phê chè được trồng tại địa bàn thôn Cầu Đất và vùng phụ cận trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và sản phẩm cà phê chè mang nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt” phải xác định cụ thể các thông tin sau:

- Doanh nghiệp/đơn vị/chủ hộ;
- Địa chỉ;
- Địa điểm sản xuất;
- Nguồn gốc giống sản xuất;
- Ngày thu hoạch.

II. Tiêu chí chất lượng sản phẩm cà phê

1. Sản phẩm cà phê nhân:

- a) Màu sắc: Màu đặc trưng của cà phê nhân.
- b) Mùi: Mùi đặc trưng của cà phê nhân, không có mùi lạ.
- c) Độ ẩm: Nhỏ hơn hoặc bằng 12,5%.
- d) Tỷ lệ lẫn cà phê khác loại:

Loại cà phê	Hạng đặc biệt và hạng 1	Hạng 2	Hạng 3
Cà phê chè (A)	Không được lẫn R và C	Được lẫn $R \leq 1\%$ và $C \leq 0,5\%$	Được lẫn $R \leq 5\%$ và $C \leq 1\%$
Ghi chú: - A: Cà phê chè (Arabica); - R: Cà phê vối (Robusta); - C: Cà phê mít (Chari); - %: Tính theo phần trăm khối lượng.			

e) Tỷ lệ khối lượng đối với từng hạng cà phê trên sàng lỗ tròn:

Hạng chất lượng	Cỡ sàng	Tỷ lệ tối thiểu (%)
Hạng đặc biệt	N ⁰ 18/ N ⁰ 16	90/10
Hạng 1	N ⁰ 16/ N ⁰ 14	90/10
Hạng 2	N ⁰ 12 $\frac{1}{2}$ / N ⁰ 12	90/10
Hạng 3 và hạng 4	N ⁰ 12/ N ⁰ 10	90/10

f) Các chỉ tiêu vi sinh, hàm lượng kim loại nặng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Theo quy định của Bộ Y tế.

2. Sản phẩm cà phê bột:

a) Nguyên liệu: Nguyên liệu dùng để chế biến cà phê bột là sản phẩm cà phê nhân đáp ứng được các tiêu chí chất lượng theo bảng tiêu chí chất lượng này.

b) Phân hạng chất lượng:

Cà phê bột được chia làm 2 hạng: Hạng 1 và hạng 2.

c) Yêu cầu cảm quan:

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	
	Hạng 1	Hạng 2
Màu sắc	Màu nâu cánh gián đậm.	Màu nâu cánh gián không đều.
Mùi	Thơm rất đặc trưng của cà phê bột, không có mùi lạ.	Thơm đặc trưng của cà phê bột, không có mùi lạ.
Vị	Có vị rất đặc trưng của cà phê bột.	Có vị đặc trưng của cà phê bột.
Trạng thái	Dạng bột, đồng đều, toi xốp.	Dạng bột, không vón.
Cà phê pha	Có màu cánh gián đậm, sánh tự nhiên.	Có màu cánh gián, ít sánh.

d) Yêu cầu hóa lý:

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Độ mịn, tính theo phần trăm khối lượng: - Dưới rây Ø 0,56mm, không nhỏ hơn: - Trên rây Ø 0,25mm, không lớn hơn:	30 15
2. Độ ẩm, tính theo % khối lượng, không lớn hơn:	5
3. Hàm lượng cafein, tính theo % khối lượng, không nhỏ hơn:	1
4. Hàm lượng tro, tính theo % khối lượng, không lớn hơn: - Tro tổng số: - Tro không tan trong axit clohydric:	5 0,2
5. Tỷ lệ chất tan trong nước, tính theo % khối lượng, không nhỏ hơn:	25

e) Các chỉ tiêu vi sinh, hàm lượng kim loại nặng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Theo quy định của Bộ Y tế.

III. Các phương pháp xác định tiêu chí chất lượng

Áp dụng theo các Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 4193:2005, TCVN 5251:2007.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỬ DỤNG
NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “CÀ PHÊ CẦU ĐẤT ĐÀ LẠT”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt.

Tên(đơn vị, cá nhân) đề nghị:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:

Quyết định thành lập hoặc giấy phép kinh doanh (nếu có):
.....

Sau khi nghiên cứu các quy định về quản lý, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt”, liên hệ với điều kiện cụ thể của đơn vị, chúng tôi đăng ký được cấp Giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt”:

Loại sản phẩm đề nghị cấp:.....

Quy mô sản xuất, kinh doanh của đơn vị:
.....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh của đơn vị:
.....

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cam kết về việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt”.

Chúng tôi cam đoan những thông tin đăng ký trên là đúng sự thật; đồng thời cam kết thực hiện nghiêm, đầy đủ các yêu cầu của Nhà nước quy định về quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt”.

Đà Lạt, ngày..... tháng.... năm.....

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
VỀ VIỆC SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “CÀ PHÊ CẦU ĐẤT ĐÀ LẠT”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt.

Tên(đơn vị, cá nhân):.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:
Quyết định thành lập hoặc giấy phép kinh doanh (nếu có):

Nếu được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt”, chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận nhằm duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt”:

1. Sử dụng đúng và chính xác nhãn hiệu chứng nhận gồm cả tên nhãn hiệu và hình ảnh logo.
2. Chỉ sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm đã được cơ quan quản lý cấp giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt”.
3. Nhãn hiệu chứng nhận được sử dụng kèm với nhãn hiệu chính thức của đơn vị, nhưng không sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt” làm nhãn hiệu chính cho sản phẩm của mình.
4. Không tự ý chuyển nhượng nhãn hiệu chứng nhận dưới bất kỳ hình thức nào.
5. Phổ biến và cung cấp đầy đủ cho các thành viên thông tin cần thiết có liên quan đến nhãn hiệu chứng nhận, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.
6. Chấp hành chế độ kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận việc sử dụng nhãn hiệu của đơn vị.
7. Đóng các khoản phí, lệ phí theo quy định.
8. Thực hiện đầy đủ các nội dung của Quy định này và các quy định tại quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt”.
9. Tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận nhằm duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt”.
10. Duy trì và bảo đảm chất lượng hàng hoá mang nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê Cầu đất Đà Lạt”.

Nếu vi phạm những điều đã cam kết trên, chúng tôi xin chịu mọi hình thức xử lý của cơ quan quản lý nhà nước.

Đà Lạt, ngày tháng năm

Người cam kết
(ký tên, đóng dấu)